

TUYỂN TẬP CÁC CHỦ ĐỀ VÀ ĐỀ ÔN VIÔEDU/VIOLYMPIC/TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT CẤP  
TRƯỜNG/HUYỆN/TỈNH NĂM HỌC 2023-2024

\*\*\*

# TÀI LIỆU ÔN TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT

## LỚP 4

(Có hướng dẫn giải)



Zalo: Mạnh Trường

### BỘ ÔN CẤP TRƯỜNG

Câu hỏi 1: Động từ trong câu "Con mèo mà trèo cây cau." là:

- A. cây      B. mèo      C. trèo      D. cau

Câu hỏi 2: Từ nào sau đây là danh từ riêng?

- A. thăng hạng      B. thăng bằng      C. Thăng Long      D. thanh long

Câu hỏi 3: Đáp án nào dưới đây là danh từ ?

- A. hoa sen      B. chạy nhảy      C. nấu ăn      D. quan sát

Câu hỏi 4: Từ nào dưới đây là động từ?

- A. thực hành      B. thực vật      C. thành thực      D. trung thực

Câu hỏi 5: Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. sâu sắc, xì xào  
B. sạch sẽ, sẵn sàng  
C. xù xì, sắc sảo  
D. so sánh, sản suất

Câu hỏi 6: Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

- A. Những bông hoa mướp vàng tươi dưới nắng.  
B. Những lá ngô rộng dài, xanh nõn nà.

C. Những đàn bướm vàng bay đến, thoáng đờ rồi bay đi.

D. Những tia nắng vàng ươm.

Câu hỏi 7: Các từ in đậm trong câu: "Lá **xanh um**, **mát rượi**, **ngon lành** như lá me non." thuộc từ loại gì?

A. động từ

B. tính từ

C. danh từ

Câu hỏi 8: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Tiên học ..., hậu học văn.

A. toán

B. nghĩa

C. hiểu

D. lễ

Câu hỏi 9: Câu văn nào dưới đây dùng dấu phẩy đúng cách?

A. Trước khi hết một đời cây hoa cải càng đẹp rực rỡ, trong mùa xuân.

B. Trước khi hết một đời cây, hoa cải càng đẹp rực rỡ trong mùa xuân.

C. Trước khi hết một đời bông hoa cải, càng đẹp rực rỡ trong mùa xuân.

D. Trước khi hết một đời cây hoa, cải càng đẹp rực rỡ trong mùa xuân.

Câu hỏi 10: Thành ngữ nào có nghĩa là "danh tiếng, tên tuổi và sự nghiệp được lưu truyền muôn đời"?

A. Ăn vóc học hay

B. Lưu danh thiên cổ

C. Non xanh nước biếc

D. Danh lam thắng cảnh

Câu hỏi 11: Câu thơ nào dưới đây gọi lên phẩm chất ngay thẳng của con người Việt Nam?

A. Bão bùng thân bọc lấy thân,

Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm.

(Nguyễn Duy)

B. Thương nhau, chia củ sắn lùi

Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.

(Tố Hữu)

C. Nòi tre đâu chịu mọc cong  
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.

(Nguyễn Duy)

D. Thương người rồi mới thương ta  
Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm.

(Lâm Thị Mỹ Dạ)

Câu hỏi 12: Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Cả nước cùng chung tay giúp đỡ đồng bào miền Trung sau trận bão lớn.
- B. Hôm nay em được học giải bài toán trung bình cộng của các số.
- C. Sang tuần sau, gia đình Nam sẽ chuyển đến sống ở căn hộ trung cư.
- D. An rất nỗ lực để được tham gia vòng chung kết cuộc thi vẽ tranh.

Câu hỏi 13: Từ "quan" nào dưới đây có nghĩa là quan lại?

- A. quan sát      B. quan chức      C. quan hệ      D. quan tâm

Câu hỏi 14: Từ nào dưới đây có nghĩa là "phổ biến, giải thích rộng rãi để thuyết phục mọi người tán thành, ủng hộ"?

- A. san sẻ      B. tuyên truyền      C. dạy bảo      D. cản dận

Câu hỏi 15: Dòng nào dưới đây nêu cao phẩm chất tốt đẹp của con người hơn vẻ đẹp bề ngoài?

- A. Mặt hoa da phấn
- B. Trắng như trứng gà bóc
- C. Đẹp người đẹp nét
- D. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn

Câu hỏi 16: Dòng nào dưới đây gồm các từ chỉ đặc điểm của một cơ thể khỏe mạnh?

- A. vạm vỡ, cường tráng, lực lưỡng
- B. mũm mĩm, nhỏ nhắn, gầy yếu
- C. xanh xao, mập mạp, to béo
- D. gầy gò, săn chắc, vạm vỡ

Câu hỏi 17: Từ nào dưới đây không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

- A. can đảm      B. dũng cảm      C. gan dạ      D. lực lưỡng

Câu hỏi 18: Từ "ước mơ" trong câu nào dưới đây là động từ?

- A. Đó là một ước mơ giản dị.  
B. Đó là những ước mơ cao đẹp.  
C. Em có một ước mơ.  
D. Em ước mơ trở thành bác sĩ.

Câu hỏi 19: Giải câu đố sau:

Có huyền sao nặng thế này  
Bỏ huyền thêm hỏi, dùng may áo quần.  
Từ có dấu huyền là từ nào?

- A. đồng      B. chì      C. tường      D. vàng

Câu hỏi 20: Từ 3 tiếng "trí, tài, năng" có thể tạo ra bao nhiêu từ?

- A. 2 từ      B. 4 từ      C. 3 từ      D. 1 từ

Câu hỏi 21: Điền "r" hoặc "d" thích hợp vào chỗ trống sau:

Sau làn mưa bụi tháng Ba  
Lá tre bỗng đỏ như là lửa thiêu  
Nền trời ...ùng ...ực rắng treo  
Tương như ngựa sắt sớm chiều vẫn hay.

(Theo Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi 22: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Danh từ trong câu "Mưa đang rơi tí tách." là từ... .

Câu hỏi 23: Điền từ còn thiếu vào câu tục ngữ sau:

Đi một ngày... , học một sàng....

Câu hỏi 24: Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(nhân cách, nhân loại, nhân hậu)

Các nhà hảo tâm với trái tim ... đã giúp đỡ các em nhỏ gặp hoàn cảnh khó khăn có điều kiện học tập.

Câu hỏi 25: Chọn từ thích hợp trong ngoặc để điền vào những chỗ trống sau:

(đã, sẽ, đang)

Tôi và mẹ ... cùng nhau đọc sách vào tối qua.

Trường em ... tổ chức đi dã ngoại vào cuối tuần sau.

Mèo con ... ngủ thì bị cô gà mái đánh thức.

Câu hỏi 26: Điền dấu câu thích hợp vào đoạn văn sau:

Thấy bố vừa đi làm về, Mai đang ở trong bếp chạy ra khoe...

- Bố ơi! Con biết gói nem rồi!

Bố cười hiền:

...Mẹ dạy con làm nem à ... Cho bố nếm thử nào.

Mai vui vẻ gấp ra những chiếc nem vàng ươm mời bố thưởng thức...

Câu hỏi 27: Đoạn văn miêu tả cây gạo của nhà văn Vũ Tú Nam đang bị đảo trật tự. Em hãy sắp xếp lại bằng cách đánh số thứ tự đúng vào ô trống trước các câu văn miêu tả.

... Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi.

... Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ.

... Tất cả đều lóng lánh lung linh trong nắng.

... Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh.

Câu hỏi 28: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

áp úng

thất vọng

quyết chí

nản chí

bằng phẳng

lưu loát

thân mật

xa cách

hi vọng

nhấp nhô

Câu hỏi 29: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa giống nhau.

xe lửa

ngô nghê

ngây thơ

bác sĩ

phụ huynh

yêu cầu

lượng y

cha mẹ

đòi hỏi

tàu hoả

Câu hỏi 30: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu hoàn chỉnh.

- |         |                                    |
|---------|------------------------------------|
| Hải âu  | là sứ giả của hoà bình.            |
| Tê giác | là chúa tể của rừng xanh.          |
| Bồ câu  | là biên tập viên dự báo thời tiết. |
| Sư tử   | là lính cứu hoả của thiên nhiên    |

Câu hỏi 31: Giải câu đố sau:

Cây gì lá nhỏ, cành mềm  
Hoa như đóm lửa thấp bên thềm nhà  
Hè về, cây đỏ rực hoa  
Thu sang quả chín như là sơn son?

- A. cây táo      B. cây gấc      C. cây lựu      D. cây roi

Câu hỏi 32: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. thịt nạc      B. quạt lan      C. kẹo lạc      D. lan can

Câu hỏi 33: Bạn Khang viết lại một đoạn văn nhưng quên không viết hoa các danh từ riêng. Em hãy giúp bạn Khang tìm và sửa lại cho đúng.

Nước Việt Nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau. Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa. Tre đồng Nai, nứa Việt Bắc, tre ngút ngàn Điện Biên Phủ. Lũy tre thân mật làng tôi, đâu đâu ta cũng có nứa tre làm bạn.

(Theo Thép Mới)

- A. Việt Nam, Quý, Nứa, Đồng Nai, Việt Bắc  
B. Việt Nam, Đồng Nai, Việt Bắc, Điện Biên Phủ  
C. Việt Nam, Tre Nứa, Ngút Ngàn, Điện Biên  
D. Việt Nam, Quý, Đồng Nai, Điện Biên Phủ

Câu hỏi 34: Đoạn thơ dưới đây có những từ ngữ chỉ hoạt động nào?

"Ông trời nổi lửa đằng đông  
Bà sân vắn chiếc khăn hồng đẹp thay  
Bố em xách điếu đi cày  
Mẹ em tát nước, nắng đầy trong khay."

(Theo Trần Đăng Khoa)

- A. đằng đông, khăn, đẹp, đi cày, khay

- B. nổi lửa, vẩn, xách, đi cày, tát nước
- C. nổi lửa, nắng, đầy, khâu, đi cày
- D. vẩn, xách, tát nước, đầy, khâu

Câu hỏi 35: Những từ ngữ chỉ sự vật nào xuất hiện trong đoạn thơ dưới đây?

"Cá cò bơi trước

Tôm lướt theo sau

Ai đào ao sâu

Cho cây mọc ngược."

(Bảo Ngọc)

- A. ao, cá cò, ngược, sâu
- B. tôm, cây, bơi, sâu
- C. cá cò, lướt, ao, mọc
- D. cá cò, tôm, ao, cây

Câu hỏi 36: Những sự vật nào có trong bức tranh sau?



- A. đàn, giường, gối
- B. bàn ghế, tủ lạnh, ti vi
- C. khăn mặt, rèm, lọ hoa
- D. máy tính, đèn học, sách vở

Câu hỏi 37: Câu nào dưới đây không phải câu giới thiệu?

- A. Ông nội em là tổ trưởng tổ dân phố.
- B. Minh Hoa là lớp trưởng lớp 4A.
- C. Mẹ đang là quần áo cho cả nhà.
- D. Bố của Hùng là kĩ sư xây dựng.

Câu hỏi 38: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. chung cư      B. chung tâm      C. chung cuộc      D. chung kết

Câu hỏi 39: Tác giả muốn thể hiện điều gì qua câu thơ sau?

Con dù lớn vẫn là con của mẹ,  
Đi hết đời, lòng mẹ vẫn theo con.

(Chế Lan Viên)

- A. Tình cảm yêu thương sâu sắc, bao dung, vĩ đại của bà dành cho cháu  
B. Tình mẫu tử thiêng liêng, rộng lớn, không bao giờ vơi cạn  
C. Tình cha con sâu sắc, lớn lao, không gì sánh nổi  
D. Tình anh em khăng khít, gắn bó, luôn giúp đỡ tương trợ lẫn nhau

Câu hỏi 40: Chọn danh từ chỉ thời gian thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn sau:

... chúng ta sẽ đến thăm Hội An còn bây giờ thì phải đi ngủ sớm.

- A. Hiện tại      B. Hôm nay      C. Hôm qua      D. Ngày mai

Câu hỏi 41: Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

- A. Lửa thử vàng, thành công thử sức.  
B. Lửa thử vàng, gian nan thử nước.  
C. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.  
D. Lửa thử vàng, gian nan thử thách.

Câu hỏi 42: Khổ thơ dưới đây có từ nào viết sai chính tả?

Ta nằm nghe, nằm nghe  
Giữa bốn bề ngậy ngát  
Mùi vôi xây rất xay  
Mùi lán cưa ngọt mát.

(Theo Vũ Duy Thông)

- A. lán cưa      B. xây      C. xay      D. ngậy ngát

Câu hỏi 43: Đoạn văn dưới đây miêu tả cơn mưa vào mùa nào?

Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đậu xuống lá cây ối cùng mọc lá xuống mặt ao. Mùa đông

xám xịt và khô héo đã qua. Mặt đất đã kiệt sức bùng thức dậy, âu yếm đón lấy những giọt mưa ấm áp, trong lành.

(Theo Nguyễn Thị Như Trang)

A. mùa đông      B. mùa thu      C. mùa hạ      D. mùa xuân

Câu hỏi 44: Câu nào dưới đây có danh từ chỉ thời gian?

- A. Những chiếc lá nõa non to như cái quạt lọc ánh sáng xanh mờ mờ.
- B. Tàu lá dầu liệng xuống như cánh diều, phủ vàng mặt đất.
- C. Mùa đông, cây bàng vươn dài những cành khẽ khiu, trĩu lá.
- D. Những cây dầu con mới lớn, phiến lá đã to gần bằng lá già rụng xuống.

Câu hỏi 45: Trong đoạn thơ dưới đây, tác giả gọi lá cọ là gì?

Rừng cọ ơi! Rừng cọ!  
Lá đẹp, lá nõi nõi  
Tôi yêu thường vẫn gọi  
Mặt trời xanh của tôi.

(Nguyễn Viết Bình)

- A. Mặt trăng tròn
- B. Bóng bay nõ
- C. Mặt trời xanh
- D. Bàn tay xinh

Câu hỏi 46: Chọn danh từ thích hợp để hoàn thành câu văn miêu tả bức tranh sau:



... tròn vành vạnh toả ... dịu dàng xuống ...

- A. Mặt trời - ánh sáng - mặt đất

B. Mặt trăng - ánh sáng - dòng sông

C. Mặt trời - nắng - cánh đồng

D. Mặt trăng - nắng - thành phố

Câu hỏi 47: Từ ba tiếng "bé, mạc, bông" có thể ghép được bao nhiêu từ chỉ hoạt động?

A. 2 từ

B. 3 từ

C. 4 từ

D. 5 từ

Câu hỏi 48: Câu nào dưới đây có danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên?

A. Mùa xuân tới, cây đào bắt đầu tỉnh giấc sau một giấc ngủ dài.

B. Mặt trời nhô lên khỏi ngọn núi rồi rải lên đồng lúa những tia nắng vàng rực.

C. Mùa hạ đến, cây bàng xoè tán lá rợp mát cả một góc sân trường.

D. Hai bên đường, những cây xà cừ đứng sừng sững như những người lính canh.

Câu hỏi 49: Sắp xếp các từ dưới đây thành một câu văn có hình ảnh so sánh hoàn chỉnh:

gạo / lửa. / bông / Những / hoa / rực / ngọn / đỏ / như

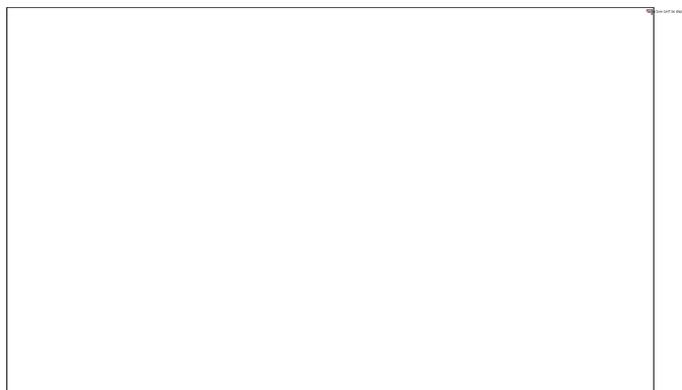
A. Những bông hoa gạo đỏ giống như ngọn lửa rực.

B. Những bông hoa gạo đỏ rực giống như ngọn lửa.

C. Những bông hoa gạo đỏ rực là ngọn lửa.

D. Những bông hoa gạo đỏ rực như ngọn lửa.

Câu hỏi 50: Chọn từ chỉ hoạt động thích hợp để hoàn thành câu văn miêu tả bức tranh sau:



Phía xa xa, đàn chim hải âu ... cánh ... trên bầu trời trong tiếng sóng ... rì rào vào bờ cát.

- A. dâng - tìm - đập
- B. lao - đậu - trôi
- C. tung - liệng - chao
- D. dang - bay - vỗ

Câu hỏi 51: Đáp án nào dưới đây có thể ghép với "Chú mèo mướp" để tạo thành câu nêu đặc điểm?

- A. Nghịch cuộn len của bà
- B. Có đôi mắt long lanh, tinh nghịch
- C. Nấp sau cánh cửa để rình bắt chuột
- D. Chạy lăng xăng khắp vườn để bắt những đóm nắng

Câu hỏi 52: Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta phải biết ơn?

- A. Uống nước nhớ nguồn.
- B. Đất lành chim đậu.
- C. Chị ngã em nâng.
- D. Ở hiền gặp lành.

Câu hỏi 53: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. niềm nở
- B. nạc lỗng
- C. nóng nảy
- D. nương lúa

Câu hỏi 54: Từ nào dưới đây là danh từ chỉ người?

- A. máy móc
- B. kĩ sư
- C. thành phố
- D. nhà cửa

Câu hỏi 55: Địa danh nào còn thiếu trong câu ca dao sau?

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa  
Có nàng Tô Thị có chùa ...

- A. Thiên Mục
- B. Tây Phương
- C. Yên Tử
- D. Tam Thanh

Câu hỏi 56: Tên loại quả nào bắt đầu bằng "x" hoặc "s" hình bầu dục chứa một hạt to bên trong, thịt quả thường có màu vàng, vị ngọt và thơm?

- A. xoan
- B. sấu
- C. sung
- D. xoài

Câu hỏi 57: Đôi bàn tay của bạn nhỏ trong đoạn thơ sau được so sánh với sự vật nào?

Hai bàn tay em  
Như hoa đầu cành

Hoa hồng hồng nụ  
Cánh tròn ngón xinh.

(Huy Cận)

- A. hoa hồng
- B. búp măng non
- C. hoa nhài
- D. hoa đầu cành

Câu hỏi 58: Đoạn văn dưới đây có những câu nào sử dụng sai dấu câu?

(1) Mùa xuân, phượng ra lá! (2) Lá xanh um, mát rượi, ngon lành như lá me non. (3) Lá ban đầu xếp lại, còn e ấp, dần dần xoè ra cho gió đưa đẩy. (4) Lòng cậu học trò phơi phới làm sao? (5) Cậu chăm lo học hành, rồi lâu cũng vô tâm quên mất màu lá phượng.

(Theo Xuân Diệu)

- A. Câu (2) và câu (4)
- B. Câu (2) và câu (3)
- C. Câu (3) và câu (4)
- D. Câu (1) và câu (4)

Câu hỏi 59: Giải câu đố sau:

Cầu gì không bắc qua sông  
Sau mưa hiện giữa mênh mông bầu trời?

A.cầu thang

B.cầu chì

C.cầu dao

D.cầu vồng

Câu hỏi 60: Chọn từ chỉ đặc điểm thích hợp để hoàn thành câu văn miêu tả bức tranh sau:



Trên bầu trời, những đám mây trắng ... trôi, dưới thảo nguyên ..., đàn cừ đừ đứng đỉnh gặm cỏ.

- A. xám xịt - rậm rạp
- B. bông bênh - héo úa
- C. thông thả - xanh xao
- D. lững lờ - xanh mướt

Câu hỏi 61: Điền vào chỗ trống từ chứa vần "ươn" hoặc "ương" là tên loại cá nước ngọt, thân tròn và dài như rắn, mắt nhỏ, da trơn có nhớt, màu nâu vàng, sống chui rúc trong bùn.

Đáp án: .....

Câu hỏi 62: Những dòng thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh?

- A. Đèo sương ngậm ánh trăng tà  
Rừng vàng ngan ngát ngàn hoa khoe màu.
- B. Lá không một phút ngủ yên  
Bông hoa ru trái hết đêm lại ngày.
- C. Nghe trời trở gió heo may  
Sáng ra vại nước rưng đầy hoa cau...
- D. Hồn tôi là một vườn hoa lá  
Rất đậm hương và rộn tiếng chim.

Câu hỏi 63: Điền từ còn thiếu để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Ở hiền gặp ...

Câu hỏi 64: Từ nào dưới đây có nghĩa trái ngược với "to lớn"?

- A. lớn lao      B. chậm chạp      C. bình yên      D. nhỏ bé

Câu hỏi 65: Từ nào dưới đây là danh từ?

- A. yét kiến      B. học tập      C. bơi lội      D. quần áo

Câu hỏi 66: Điền từ còn thiếu để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Kiến tha lâu cũng đầy ...

Câu hỏi 67: Từ nào dưới đây là danh từ?

- A. học hỏi      B. học tập      C. học sinh      D. học hành

Câu hỏi 68: Từ nào dưới đây miêu tả tiếng cười?

A. lịch chích    B. thăm thì    C. thì thào    D. khúc khích

Câu hỏi 69: Những sự vật nào được miêu tả trong đoạn thơ sau?

Bên này là núi uy nghiêm  
Bên kia là cánh đồng liền chân mây.

(Trần Đăng Khoa)

A. sông, núi    B. sông, biển    C. núi, cánh đồng    D. lúa, ngô

Câu hỏi 70: Điền dấu câu thích hợp vào các ô trống sau:

- a) Lớp bạn có bao nhiêu học sinh ...
- b) Các bạn học sinh chăm chú lắng nghe cô giảng bài ...
- c) Ôi, em yêu trường em biết bao ...

Câu hỏi 71: Coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình là nghĩa của từ nào dưới đây?

A. tự do    B. tự trọng    C. tự hào    D. tự phụ

Câu hỏi 72: Đáp án nào dưới đây là thành ngữ?

- A. Mưa rào gió bão
- B. Mưa to gió lốc
- C. Mưa thuận gió hoà
- D. Mưa phùn gió lạnh

Câu hỏi 73: Câu văn nào sau đây sử dụng đúng dấu phẩy?

- A. Các loài, vật trong rừng vội, vã tìm nơi ẩn nấp.
- B. Hoa mai cũng có năm, cánh như hoa, đào nhưng cánh hoa mai to hơn một chút.
- C. Hàng, cây xanh toả, bóng mát.
- D. Hoa Lan, hoa huệ, hoa hồng toả hương thơm ngát trong vườn.

Câu hỏi 74: Câu nào sau đây sử dụng đúng dấu phẩy?

- A. Đàn, chim bay lượn trên bầu, trời.
- B. Trong vườn, hoa quả chín, thơm, lừng.
- C. Sách, bút, thước đã được sắp xếp gọn gàng.
- D. Câu chuyện, này thật, hay!

Câu hỏi 75: Những danh từ nào có trong tục ngữ "Người không học như ngọc không mài."?

- A. học, ngọc    B. học, mài    C. không, như    D. người, ngọc

Câu hỏi 76: Tiếng "tin" có thể ghép được với tiếng nào dưới đây để tạo thành danh từ?

- A. tinh    B. qua    C. tức    D. lâu

Câu hỏi 77: Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. riêng rẽ, day rút  
B. dịu dàng, rón rén  
C. bồi rôi, dò dẫm  
D. gian dối, ròng rã

Câu hỏi 78: Dấu hai chấm trong câu sau có tác dụng gì?

Mặt trời nói: "Lá và cây cối, tất cả đều màu xanh."

- A. Báo hiệu lời giải thích  
B. Báo hiệu sự liệt kê  
C. Báo hiệu lời nói trực tiếp  
D. Báo hiệu nguồn trích dẫn

Câu hỏi 79: Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- A. sửa soạn    B. xàng lọc    C. xứ giả    D. sản xuất

Câu hỏi 80: Điền "x" hoặc "s" vào chỗ trống:

Nhà ai vừa chín quả đầu  
Đã nghe ...óm trước vườn ...au thơm lừng  
Lá chiều cụp ngủ ung dung  
Để cây thức giấc tung bùng ...óm mai.

(Theo Phạm Hồ)

Câu hỏi 81: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các tên riêng viết đúng quy tắc?

- A. Quảng Nam, Hà Tĩnh, Thanh Hoá  
B. Thái Nguyên, Lâm Đồng, Sơn La  
C. Điện Biên, Cao Bằng, Sóc Trăng

D. Hà Nội, Đà Nẵng, Bình định

Câu hỏi 82: Chọn từ ngữ thích hợp để điền vào chỗ trống sau:

Hè sang, cây phượng vĩ nở hoa [...] .

A. đỏ rực

B. trắng tinh

C. xanh ngắt

D. đen sì

Câu hỏi 83: Từ nào miêu tả tiếng gió?

A. vi vu

B. véo von

C. lách chích

D. riu rít

Câu hỏi 84: Mục đồng có nghĩa là gì?

A. Mong muốn, đòi hỏi

B. Tuổi trẻ đẹp đẽ

C. Trẻ chăn trâu, bò, dê, cừu

D. Kì lạ và bí ẩn

Câu hỏi 85: Giải câu đố sau:

Đề nguyên thành lũy làng ta

Thêm hỏi trái nghĩa với già bạn ơi.

Từ đề nguyên là từ gì?

Câu hỏi 86: Câu nào dưới đây là tục ngữ?

A. Giấy đẹp phải giữ lấy lề.

B. Giấy cũ phải giữ lấy lề.

C. Giấy rách phải giữ lấy lề.

D. Giấy mới phải giữ lấy lề.

Câu hỏi 87: Điền dấu chấm hỏi, dấu chấm, dấu phẩy vào chỗ trống sau:

Khi đi qua những cánh đồng xanh, bạn có ngửi thấy mùi thơm mát của bông lúa non không ... Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm ... phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ ... Dưới ánh nắng, giọt sữa dần dần đông lại, bông lúa ngày càng cong xuống, nặng vì chất quý trong sạch của trời.

(Theo Thạch Lam)

Câu hỏi 88: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Mèo bông dẫy xóm

Xem ông mặt trời

Rải từng tia nắng

Nhuộm vàng sân phơi.

(Theo Quỳnh Như)

Đoạn thơ trên có từ ... viết sai chính tả.

Câu hỏi 89: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về lòng nhân ái?

- A. Kiến tha lâu cũng đầy tổ.
- B. Ăn trông nôi, ngồi trông hướng.
- C. Thương người như thể thương thân.
- D. Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.

Câu hỏi 90: Từ 3 tiếng "trung, trọng, kiên", em có thể ghép được bao nhiêu từ ngữ?

- A. 1 từ
- B. 2 từ
- C. 3 từ
- D. 4 từ

Câu hỏi 91: Câu nào dưới đây là câu khiến?

- A. Tiếng hót của họa mi mới hay làm sao!
- B. Tớ sẽ tặng cô một món quà nho nhỏ.
- C. Cậu đừng quên đến dự sinh nhật tớ nhé!
- D. Cậu thích ca hát hay vẽ tranh?

Câu hỏi 92: Câu văn nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

(1) Biển về đêm đẹp quá? (2) Bầu trời cao vời vợi, xanh biếc một màu xanh trong suốt. (3) Những ngôi sao vốn, đã lóng lánh, nhìn trên biển lại càng lóng lánh thêm. (4) Bỗng một vàng sáng màu lòng đỏ trứng gà to như chiếc nong đang nhô lên ở phía chân trời.

(Theo Trần Hoài Dương)

- A. Câu (1) và (3)
- B. Câu (2) và (3)
- C. Câu (1) và (4)
- D. Câu (2) và (4)

Câu hỏi 93: Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- A. Nhung khỏe với các bạn cuốn sách mới.
- B. Quyển sách này rất bổ ích và thú vị.
- C. Tuấn mượn Nhung cuốn sách về lịch sử.
- D. Cuốn sách này là món quà mẹ tặng Nhung.

Câu hỏi 94: Điền tiếng có vần "ươn" hoặc "ương" thích hợp vào chỗ trống:

Sáng sớm, khu ... của ông bà em ngát ... thơm của các loài hoa.

Câu hỏi 95: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu có hình ảnh so sánh phù hợp.

|               |                                 |
|---------------|---------------------------------|
| Quả nhót      | Như đàn lợn con nằm trên cao    |
| Quả dứa       | Như ngọn đèn tín hiệu           |
| Quả sầu riêng | Như tổ kiến lũng lảng trên cành |
| Quả cà chua   | Như chiếc đèn lồng đỏ au        |

Câu hỏi 96: Đoạn thơ sau miêu tả cảnh vật vào thời gian nào?

Ve đã ngưng tiếng hát  
Phượng kết trái đầy cành  
Sen cũng vừa tra hạt  
Lá phai dần sắc xanh.

(Nguyễn Lâm Thắng)

A. mùa thu      B. mùa hè      C. mùa đông      D. mùa xuân

Câu hỏi 97: Từ nào sau đây có nghĩa là "vận động mọi người góp tiền của để làm việc nghĩa hay việc chung"?

A. khắc phục      B. quyên góp      C. cố gắng      D. dũng cảm

Câu hỏi 98: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các danh từ?

A. cuộc sống, yên bình  
B. mưa bão, bầu trời  
C. dũng sĩ, dũng cảm  
D. học tập, bạn bè

Câu hỏi 99: Từ nào sau đây có nghĩa trái ngược với "nhân từ"?

A. nhân ái      B. độc ác      C. hiền hậu      D. đôn hậu

Câu hỏi 100: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về phẩm chất trung thực của con người?

A. Lá lành đùm lá rách.  
B. Cây ngay không sợ chết đứng.

C. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

D. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

Câu hỏi 101: Giải câu đố sau:

Đề nguyên ở cạnh mắt tôi

Thêm huyền đối bụng nước sôi úp liền.

Từ giữ nguyên là từ gì?

A. tóc

B. trán

C. tai

D. mi

Câu hỏi 102: Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết dòng sông được miêu tả như thế nào?

"Đây con sông xuôi dòng nước chảy  
Bón mùa soi từng mảnh mây trời  
Từng ngọn dừa gió đưa phe phẩy  
Bóng lồng trên sóng nước chơi vui."

(Hoài Vũ)

A. Dòng sông tấp nập, nhộn nhịp thuyền bè xuôi ngược.

B. Dòng sông đục ngầu, gập đứ.

C. Dòng sông mang vẻ đẹp hùng vĩ, hoang sơ.

D. Dòng sông mang vẻ đẹp nên thơ, trữ tình.

Câu hỏi 103: Câu văn nào dưới đây có sử dụng biện pháp so sánh?

A. Trăng dịu dàng soi bóng mình xuống mặt hồ phẳng lặng.

B. Mảnh trăng đầu tháng như chiếc thuyền lơ lửng giữa biển mây.

C. Vàng trắng tròn vành vạnh toả ánh sáng dịu dàng xuống mặt sông.

D. Trăng toả sáng rọi vào các gợn sóng lăn tăn trên mặt hồ.

Câu hỏi 104: Đây là từ gì?



A. nhân bản      B. nhân ái      C. nhân gian      D. nhân hậu

Câu hỏi 105: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

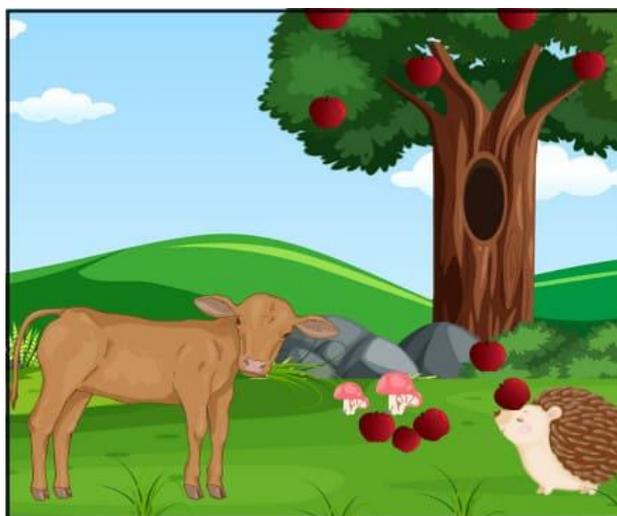
A. ngào ngọt      B. ngẫm nghĩ      C. nghịch ngợm      D. ngô nghê

Câu hỏi 106: Từ chỉ thời gian nào thích hợp để điền vào câu văn sau?

Vào mỗi ..., khi mặt trời dần lặn ở phía tây, lũ trẻ con chúng tôi lại kéo nhau lên triền đê để thả diều.

A. buổi trưa      B. buổi sáng      C. buổi chiều      D. buổi tối

Câu hỏi 107: Các danh từ chỉ vật xuất hiện trong bức tranh sau là:



- A. nhà, xe, ngựa
- B. bê, nấm, nhím
- C. trâu, dê, cam
- D. khí, voi, hổ

Câu hỏi 108: Điền "x" hoặc "s" thích hợp vào chỗ trống sau:

công ...ức

sấp ...ếp

Câu hỏi 109: Điền dấu câu thích hợp vào đoạn trích sau:

Buổi tối, cả nhà bạn Hoa vừa xem thời sự vừa cùng nhau ăn tối ... Bố hỏi Hoa...

- Hôm nay ở trường con có chuyện gì vui không ...

- Có ạ! Hôm nay con giúp bạn Na trực nhật vì bạn ấy bị ốm.

Bố khen:

- Con gái của bố ngoan quá ...

Câu hỏi 110: Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta chớ nản lòng khi gặp khó khăn?

- A. Ăn trông nôi, ngồi trông hướng.
- B. Thua keo này, bày keo khác.
- C. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.
- D. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.

Câu hỏi 111: Đoạn thơ dưới đây thể hiện điều gì?

"Hôm nay trời nắng như nung  
Mẹ em đi cấy phơi lưng cả ngày  
Ước gì em hoá thành mây  
Em che cho mẹ suốt ngày bóng râm."

(Thanh Hà)

- A. Sự chăm lo, yêu thương của người mẹ dành cho con
- B. Sự vất vả của mẹ và tình cảm yêu thương của người con đối với mẹ
- C. Tình cảm mến yêu của bạn nhỏ đối với tất cả người thân trong gia đình
- D. Tình yêu thương và sự hi sinh của mẹ giúp con đạt được ước mơ

Câu hỏi 112: Đoạn văn miêu tả Hồ Gươm của nhà văn Ngô Quân Miện đang bị đảo lộn trật tự các ý. Em hãy sắp xếp lại bằng cách đánh số thứ tự đúng vào ô trống trước các câu văn miêu tả.

.... Xa một chút là Tháp Rùa, tường rêu cổ kính, xây trên gò đất cỏ mọc xanh um.

.... Nhà tôi ở cách Hồ Gươm không xa.

.... Mái đền lấp ló bên gốc đa già, rễ lá xum xuê.

.... Từ trên gác cao nhìn xuống, hồ như một chiếc gương bầu dục lớn, sáng long lanh.

.... Cầu Thê Húc màu son, cong cong như con tôm dẫn vào đền Ngọc Sơn.

Câu hỏi 113: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

khỏe mạnh

ngăn nắp

đơn giản

lùn tịt

mập mạp

gầy gò

cao ráo

ôm yếu

phức tạp

lộn xộn

Câu hỏi 114: Điền từ còn thiếu vào câu tục ngữ sau:

Lửa thử ... , gian nan thử ... .

Câu hỏi 115: Từ "tựa" trong câu nào dưới đây là từ so sánh?

- A. Bé Bông tựa đầu vào vai em ngủ ngon lành.
- B. Nam tựa vào lan can nhìn xuống con phố nhỏ.
- C. Tùng tựa lưng vào tường chăm chú đọc sách.
- D. Những vì sao lấp lánh tựa hạt pha lê.

Câu hỏi 116: Tiếng nào ghép với "công" để tạo thành danh từ?

A. minh

B. tấn

C. bằng

D. an

Câu hỏi 117: Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống sau:

học ... ò

địa ... i

Câu hỏi 118: Câu nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh phù hợp với bức tranh sau?



- A. Mảnh trăng khuyết như chiếc liềm bạc ai đó bỏ quên trên trời.
- B. Những ngôi sao tinh nghịch thi nhau tỏa sáng.
- C. Những dải mây mềm mại tuôn dài như dải lụa.
- D. Vàng trắng tròn vành vạnh như một chiếc mâm bạc.

Câu hỏi 119: Đây là từ gì?



- A. bi ve      B. bố mẹ      C. em bé      D. be bé

Câu hỏi 120: Câu văn nào dưới đây có danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên?

- A. Những bông hoa thược dược bung nở vàng tươi.  
B. Mấy chú chim đang ríu rít trò chuyện trên cây.  
C. Hoa sáu tròn như hạt nếp, hạt tẻ đầu mùa.  
D. Làn gió tinh nghịch thổi tung đám lá khô cuối đường.

Câu hỏi 121: Từ nào cùng nghĩa với từ "trung thực"?

- A. thành thật      B. trung hiếu      C. dũng cảm      D. mạnh mẽ

Câu hỏi 122: Câu văn dưới đây có bao nhiêu động từ?

Mẹ đang nghiên cứu một loại thuốc mới.

- A. 1 từ      B. 2 từ      C. 3 từ      D. 4 từ

Câu hỏi 123: Trong các từ sau, từ nào không phải là danh từ riêng?

- A. Nguyễn Ái Quốc      B. Hà Nội      C. biển cả      D. Thu Bồn

Câu hỏi 124: Điền tiếng bắt đầu bằng "s" hoặc "x" vào chỗ trống sau:

Nhà làm lưng chùng trên các cột, cách mặt đất hay mặt nước một khoảng, thường thấy ở vùng miền núi hoặc sông nước gọi là nhà ... .

Câu hỏi 125: Từ nào dưới đây không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

- A. ước mơ      B. khát vọng      C. mong muốn      D. chán nản

Câu hỏi 126: Khổ thơ dưới đây nói lên mong ước gì của các bạn nhỏ?

Nếu chúng mình có phép lạ  
Hoá trái bom thành trái ngon  
Trong ruột không còn thuốc nổ  
Chỉ toàn kẹo với bi tròn.

(Định Hải)

A. Các bạn nhỏ mong ước lớn thật nhanh để cống hiến cho đất nước giàu mạnh.

B. Các bạn nhỏ mong ước trái đất sẽ không còn bom đạn, chiến tranh.

C. Các bạn nhỏ mong ước sẽ có được cuộc sống sung túc, ấm no.

D. Các bạn nhỏ mong ước cảnh vật thiên nhiên luôn tươi đẹp.

Câu hỏi 127: Điền "l" hoặc "n" vào chỗ trống:

Bên này là ...úi uy nghiêm

Bên kia là cánh đồng ...iền chân mây

Xóm ...àng xanh mát bóng cây

Sông xa trắng cánh buồm bay ...ung trời...

(Theo Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi 128: Từ 3 tiếng "trung, trọng, kiên", em có thể ghép được bao nhiêu từ ngữ?

A. 1 từ

B. 2 từ

C. 3 từ

D. 4 từ

Câu hỏi 129: Em hãy tìm các danh từ có trong câu ca dao sau:

Trăng mờ còn tỏ hơn sao

Dẫu rằng núi lở còn cao hơn đồi.

A. mờ, tỏ, lở, cao

B. mờ, tỏ, hơn, cao

C. trăng, mờ, núi, lở

D. trăng, sao, núi, đồi

Câu hỏi 130: Từ nào sau đây thường dùng để miêu tả mái tóc?

A. mượt mà

B. mũm mĩm

C. mập mờ

D. man mác

Câu hỏi 131: Từ nào dưới đây là danh từ?

A. trầm trồ

B. trầm tĩnh

C. trầm tích

D. trầm trọng

Câu hỏi 132: Từ "bảo" có thể ghép được với những tiếng nào sau đây để tạo thành động từ?

A. học, cận

B. niên, nếu

C. bồi, vật

D. ban, chỉ

Câu hỏi 133: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Câu "Cuối tuần, Hoa giúp đỡ mẹ dọn dẹp nhà cửa rồi trang trí lại căn phòng nhỏ của mình." có ... động từ.

Câu hỏi 134: Đáp án nào sau đây là thành ngữ?

- A. Quang minh chính đại
- B. Quang minh chính đạo
- C. Quang minh chính nghĩa
- D. Quang minh chính diện

Câu hỏi 135: Điền "l" hoặc "n" vào chỗ trống:

...úng túng

...ung nấu

Câu hỏi 136: Điền "r/d" hoặc "gi" vào chỗ trống:

Trong ...a đình Lan, mẹ là người có làn ...a trắng hồng, mịn màng.

Câu hỏi 137: Dấu hai chấm trong câu sau có tác dụng gì?

Bà vui vẻ nói:

- Các cháu vào đây làm bánh cùng bà nhé!

- A. Đây là lời giải thích cho bộ phận đứng trước
- B. Dùng để miêu tả về người bà
- C. Đánh dấu một thông tin đặc biệt
- D. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là lời nói của bà

Câu hỏi 138: Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây nói về công lao của cha mẹ?

- A. Khôn ngoan đối đáp người ngoài  
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.
- B. Lên non mới biết non cao  
Nuôi con mới biết công lao mẹ thầy.
- C. Anh em như thể chân tay  
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.
- D. Con người có tổ, có tông  
Như cây có cội, như sông có nguồn.

Câu hỏi 139: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về lòng tự trọng?

- A. Ăn trông nòi, ngồi trông hướng.
- B. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.
- C. Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- D. Giấy rách phải giữ lấy lề.

Câu hỏi 140: Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây nói về lòng nhân ái?

- A. Ước sao được vậy
- B. Một nắng hai sương
- C. Chia ngọt sẻ bùi
- D. Tôn ti trật tự

Câu hỏi 141: Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh?

- A. Vào mùa xuân, đàn chim én vun vút chao liệng trên cánh đồng.
- B. Sáng sớm, làn sương mỏng như khói vẫn còn vương vấn trên mặt đất.
- C. Xa quê đã ngót chục năm, tôi vẫn nhớ những cây bàng lá đỏ đầu làng.
- D. Sáng sớm, chị ong nâu đã chăm chỉ tìm mật ngọt trên những bông hoa còn đẫm hơi sương.

Câu hỏi 142: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(danh, động)

Các từ "ngắm nghĩa, học hành" đều là ... từ.

Câu hỏi 143: Đây là từ gì?



- A. khéo léo
- B. cái kéo
- C. theo dõi
- D. mèo con

Câu hỏi 144: Từ nào viết sai chính tả?

A. Nha Trang    B. Đà Lạt    C. Vũng Tàu    D. Đà Nẵng

Câu hỏi 145: Những từ nào là động từ trong câu: "Khi ta cắt những bông hoa trong vườn, những bông hoa mới sẽ mọc lên."?

A. cắt, hoa    B. mọc, lên    C. hoa, mọc    D. cắt, mọc

Câu hỏi 146: Từ nào là động từ trong câu: "Chiều tà, mặt trời núp sau rặng tre đầu làng."?

A. chiều tà    B. núp    C. mặt trời    D. rặng tre

Câu hỏi 147: Tiếng nào có thể ghép với tiếng "bình" để thành từ có nghĩa?

A. luận    B. hôm    C. đêm    D. sao

Câu hỏi 148: Đáp án nào dưới đây là thành ngữ?

- A. Hiền như bụt
- B. Hiền như trời
- C. Hiền như tiên
- D. Hiền như thần

Câu hỏi 149: Giải câu đố sau:

Có huyền làm nhẵn gỗ cây  
Thay sắc chằm chỉ hằng ngày đưa tin  
Thay hỏi là tỏ lời khuyên  
Thay ngã phá phách mọi miền đi qua.

Từ có dấu ngã là từ ... .

Câu hỏi 150: Từ "phi" trong câu "Ngựa phi nước đại trên thảo nguyên." thuộc từ loại gì?

A. tính từ    B. danh từ    C. đại từ    D. động từ

Câu hỏi 151: Tiếng "mong" có thể ghép được với những tiếng nào sau đây để tạo thành động từ?

A. qua, manh    B. hoá, vàng    C. chờ, muốn    D. quan, cho

Câu hỏi 152: Câu nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh?

- A. Giọt sương long lanh như những hạt pha lê.

- B. Mưa nhảy nhót trên những tàu lá chuối.
- C. Dòng sông hiền hoà chảy quanh xóm làng.
- D. Con sóng tinh nghịch, đuổi nhau xô vào bờ.

Câu hỏi 153: Câu văn nào sau đây sử dụng biện pháp so sánh?

- A. Giọt sương đã ngủ ở đó suốt đêm qua.
- B. Con suối lớn ồn ào, quanh co.
- C. Những giọt sương đọng trên lá như những hạt ngọc.
- D. Sương muối phủ trắng cành cây, bãi cỏ.

Câu hỏi 154: Điền tiếng thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:  
(danh, động, tính)

Các từ "viết, vẽ, hát" đều là ... từ.

Câu hỏi 155: Điền từ bắt đầu bằng "ch" hoặc "tr" là tên loại quả được miêu tả là "Lắm múi vị chua, kết trái theo mùa".

Đáp án: .....

Câu hỏi 156: Từ nào sau đây không chỉ vẻ đẹp tâm hồn và tính cách của con người?

- A. thủy mị
- B. nhân ái
- C. thật thà
- D. thon thả

Câu hỏi 157: Tìm từ trái nghĩa với "lười biếng" trong đoạn thơ sau:

Có gì đâu, có gì đâu  
Mỡ màu ít, chất dòn lâu hoá nhiều  
Rễ siêng không ngại đất nghèo  
Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.

(Nguyễn Duy)

- A. chăm chỉ
- B. bao nhiêu
- C. mỡ màu
- D. siêng, cần cù

Câu hỏi 158: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về phẩm chất trung thực của con người?

- A. Lá lành đùm lá rách.
- B. Cây ngay không sợ chết đứng.
- C. Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- D. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

Câu hỏi 159: Câu nào sau đây sử dụng đúng dấu phẩy?

- A. Đàn, cò trắng bay trên cánh đồng xanh.
- B. Trong đầm, hoa sen, toả hương thơm ngát.
- C. Sách, bút, vở đã được sắp xếp gọn gàng.
- D. Câu chuyện, này thật, hay!

Câu hỏi 160: Từ nào trái nghĩa với từ "nhân hậu"?

- A. độc ác      B. vui vẻ      C. đoàn kết      D. giúp đỡ

Câu hỏi 161: Điền "an" hoặc "ang" thích hợp vào ô trống:

cầu th...

hỏi h...

Câu hỏi 162: Từ nào dưới đây cùng nghĩa với từ "trung thực"?

- A. thật thà      B. trung kiên      C. trung hiếu      D. trung nghĩa

Câu hỏi 163: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các danh từ?

A. cuộc sống, bình yên

B. lũ lụt, hạn hán

C. dũng sĩ, gan dạ

D. trao đổi, bạn bè

Câu hỏi 164: Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau:

Bố hứa [...] mua cho tôi một chiếc đàn ghi-ta nếu tôi đạt được danh hiệu Học sinh Giỏi.

- A. sắp      B. đang      C. đã      D. sẽ

Câu hỏi 165: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Công thành ... toại

Câu hỏi 166: Từ "cô giáo" là danh từ chỉ:

- A. người      B. hiện tượng tự nhiên      C. thời gian      D. vật

Câu hỏi 167: Điền "l" hoặc "n" thích hợp vào ô trống:

nhãn ...ồng

...ồng nân

Câu hỏi 168: Trong khổ thơ sau, cánh đồng được so sánh với hình ảnh nào?

Đêm trong đến không ngờ  
Sen cũng thơm quá đỗi  
Cánh đồng như giấc mơ  
Uớp mùi hương lúa mới.

(Nguyễn Lâm Thắng)

A. đêm      B. sen      C. giấc mơ      D. mùi hương

Câu hỏi 169: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

- A. rõ ràng, dung rinh
- B. dạy dỗ, dẫn dị
- C. tham gia, rắc rối
- D. rậm rạp, di chuyển

Câu hỏi 170: Từ nào trong câu dưới đây là động từ?

Những trái khế khi cắt lát giống như những ngôi sao trên bầu trời đêm.

A. lát      B. giống      C. cắt      D. đêm

Câu hỏi 171: Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

A. chung chuyên      B. chắt triu      C. chung bình      D. chính trực

Câu hỏi 172: Từ nào dưới đây cùng nghĩa với từ "mộc mạc"?

A. bằng hữu      B. tiết kiệm      C. chờ đợi      D. giản dị

Câu hỏi 173: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm động từ?

- A. xinh đẹp, nhanh nhẹn
- B. nấu nướng, kể chuyện
- C. gấu bông, bông hoa
- D. dịu dàng, vội vã

Câu hỏi 174: Từ nào không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

A. khiêm nhã      B. nhã nhặn      C. lễ độ      D. lịch sự

Câu hỏi 175: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về sự kiên trì?

- A. Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- B. Người ta là hoa đất.

C. Lá lành đùm lá rách.

D. Uống nước nhớ nguồn.

Câu hỏi 176: Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống:

Đoàn ... có nghĩa là kết thành một khối thống nhất, cùng hoạt động vì một mục đích chung.

Câu hỏi 177: Khổ thơ dưới đây nói lên mong ước gì của các bạn nhỏ?

Nếu chúng mình có phép lạ  
Ngủ dậy thành người lớn ngay  
Đưa thì lặn xuống đáy biển  
Đưa thì ngồi lái máy bay.

(Định Hải)

A. Các bạn nhỏ mong ước cây trái mau lớn, mau cho quả ngọt lành.

B. Các bạn nhỏ mong ước lớn thật nhanh để khám phá thế giới xung quanh và làm những việc có ích.

C. Các bạn nhỏ mong ước trái đất sẽ không còn bom đạn, chiến tranh.

D. Các bạn nhỏ mong ước sẽ không còn thiên tai, mọi người được sống vui vẻ, hạnh phúc.

Câu hỏi 178: Giải câu đố sau:

Cây gì cho quả quỳện trầu  
Để cho câu chuyện mở đầu nên duyên?

Trả lời: .....

Câu hỏi 179: Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A. Ông em săn sóc cho những chú mèo con mới ra đời.

B. Mỗi độ Tết đến, lòng tôi lại mang một nỗi buồn mang mác vì nhớ quê nhà.

C. Cả lớp tôi cùng nhau sắp xếp lại bàn ghế để chuẩn bị khai giảng.

D. Mẹ hái những ngọn su su non mơn mớn để xào cho cả nhà ăn.

Câu hỏi 180: Đáp án nào sau đây là thành ngữ?

A. Sơn thủy hữu duyên

B. Sơn thủy hữu ích

C. Sơn thủy hữu ý

#### D. Sơn thủy hữu tình

Câu hỏi 181: Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Trong đêm trăng, tiếng dương cầm từ đâu vọng lại du dương, êm ái.
- B. Ở lưng chừng ngọn đồi mọc lên hai cây phong lớn.
- C. Những quả sấu xanh tròn như những viên bi ai ném lên cây.
- D. Góc cây chồi lên những cái rễ to nhỏ khác nhau như những con rắn.

Câu hỏi 182: Điền dấu câu thích hợp vào đoạn văn sau:

Đang đi trên đường, các bạn nhỏ bỗng thấy một cụ già đang ngồi ở vệ cỏ ven đường ... Trông thấy cụ mệt mỏi, đôi mắt lộ rõ vẻ u sầu, một bạn thắc mắc:

... Chuyện gì xảy ra với cụ thế nhỉ ...

Một em khác tiếp lời:

- Có phải cụ bị ốm không? Hay cụ đánh mất cái gì ...

Thế rồi, các bạn đến bên hỏi thăm ông cụ.

Câu hỏi 183: Điền tiếng có vần "ay" hoặc "ai" thích hợp vào chỗ trống:

Đôi ... em cầm cành hoa ... vàng đến chúc Tết ông bà.

Câu hỏi 184: Tiếng nào ghép với "trang" để tạo thành động từ?

A. phục

B. trại

C. sức

D. trí

Câu hỏi 185: Những từ nào dưới đây dùng để miêu tả ngôi trường?

- A. mảnh mai, vạm vỡ
- B. khang trang, rộng lớn
- C. hồng hào, xanh xao
- D. đục ngầu, trong vắt

Câu hỏi 186: Điền từ còn thiếu vào câu tục ngữ sau:

Một miếng khi ... bằng một gói khi ... .

Câu hỏi 187: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu hoàn chỉnh.

Những tia nắng

lơ lửng trên bầu trời.

Những hạt mưa

thổi tung đám lá khô.

Làn gió

toả xuống mặt hồ.

Những đám mây

tí tách trên những tàu lá.

Câu hỏi 188: Các danh từ chỉ vật xuất hiện trong bức tranh sau là:



- A. thiệp, bàn, tẩy
- B. bàn, cặp, tranh
- C. sách, bút, thước
- D. ti vi, điện thoại, thảm

Câu hỏi 189: Đoạn thơ dưới đây thể hiện điều gì?

Việt Nam đẹp khắp trăm miền  
Bốn mùa một sắc trời riêng đất này.  
Xóm làng, đồng ruộng, rừng cây  
Non cao gió dựng, sông đầy nắng chang.

(Lê Anh Xuân)

- A. Niềm yêu mến đối với nét đẹp văn hoá của dân tộc
- B. Niềm tự hào đối với vẻ đẹp thiên nhiên của đất nước
- C. Lòng biết ơn đối với những anh hùng của dân tộc
- D. Niềm yêu mến đối với các danh lam thắng cảnh nổi tiếng của đất nước

Câu hỏi 190: Câu thơ nào dưới đây có sử dụng biện pháp so sánh?

- A. Chiếc áo choàng màu đỏ  
Như đóm nắng đang trôi.
- B. Gió mở túi hương ra  
Toả đầy nơi bé ngủ!
- C. Đêm giăng đèn mở hội  
Thắp lên ngàn ánh sao.
- D. Nắng trưa giữa lớp trời xanh

Chim non học chữ trên cành lú lo.

Câu hỏi 191: Đáp án nào thích hợp điền vào chỗ trống để tạo thành câu văn có hình ảnh so sánh?

Sau cơn mưa, vài giọt nước còn đọng lại trên chiếc lá sen xanh như ...

- A. Tắm tắm nhưng xanh mượt
- B. Những hạt ngọc lấp lánh
- C. Đóm nắng đang trôi
- D. Cột nước tung bọt trắng xoá

Câu hỏi 192: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. nặng nề      B. núc nủ      C. nao núng      D. nung nấu

Câu hỏi 193: Điền "r/d" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống sau:

biên ...ới

hãnh ...iện

Câu hỏi 194: Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta chăm chỉ lao động?

- A. Môi hở răng lạnh.
- B. Đất lành chim đậu.
- C. Cửa bèn tại người.
- D. Năng nhặt chặt bị.

Câu hỏi 195: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

- |           |           |
|-----------|-----------|
| cố định   | xuất hiện |
| đoàn kết  | khó khăn  |
| thuận lợi | chia rẽ   |
| dũng cảm  | hèn nhát  |
| biến mất  | thay đổi  |

Câu hỏi 196: Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết bạn nhỏ yêu thích loài cây nào?

Vườn em nhiều cây trái  
Nhãn, mít, hồng, bưởi, mơ  
Riêng em ưa cây sấu  
Cây sấu của tuổi thơ.

(Theo Vũ Ngọc Bình)

- A. Bạn nhỏ yêu thích cây mơ.
- B. Bạn nhỏ yêu thích cây nhãn.
- C. Bạn nhỏ yêu thích cây sấu.
- D. Bạn nhỏ yêu thích cây mít.

Câu hỏi 197: Điền "l" hoặc "n" vào chỗ trống:

Mây trắng về với trời xanh  
Hương về với hoa tươi quả ngọt  
Chồi biếc về ...ây sinh vườn tược  
Nụ cười về mặt chất ...àn môi.

(Theo Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi 198: Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về lòng trung thực?

- A. Nhường cơm sẻ áo
- B. Ước sao được vậy
- C. Trẻ người non dạ
- D. Ăn ngay nói thẳng

Câu hỏi 199: Điền "ân" hoặc "âng" thích hợp vào chỗ trống:

ân nh...  
n... niu

Câu hỏi 200: Từ nào dưới đây có nghĩa là "giới thiệu người có tài, có đức để cấp trên lựa chọn"?

- A. tiến công
- B. tiến hành
- C. tiến hoá
- D. tiến cử

Câu hỏi 201: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(danh, động, tính)

"Em hãy nâng niu những bông hoa, những chiếc lá và yêu thương cả những cánh chim bay trên bầu trời. Khi đó, em sẽ cảm nhận cuộc sống như được vẽ lại bằng một gam màu mới, tươi tắn hơn, giàu cảm xúc hơn, vì thế cuộc sống trở nên đáng yêu hơn."

Trong đoạn văn trên, từ "nâng niu, yêu thương, cảm nhận" là ... từ.

Câu hỏi 202: Từ nào dưới đây trái nghĩa với từ "khiêm tốn"?

A. tự nhiên      B. tự cường      C. tự cao      D. tự chủ

Câu hỏi 203: Tiếng "trải" có thể ghép được với các tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

- A. chuốt, bàn, nước
- B. dàn, từng, dân
- C. bươn, mực, mặt
- D. nghiệm, trang, trồng

Câu hỏi 204: Từ nào trong câu dưới đây là tính từ?

Mỗi sáng tới trường, chúng em lại được nghe tiếng trống rộn rã báo hiệu bắt đầu một buổi học.

A. tiếng trống      B. buổi học      C. rộn rã      D. báo hiệu

Câu hỏi 205: Từ "nên" trong câu tục ngữ sau được hiểu là gì?

"Người có chí thì nên  
Nhà có nền thì vững."

A. khó khăn      B. thành công      C. khoẻ mạnh      D. nhanh nhẹn

Câu hỏi 206: Từ nào dưới đây là danh từ?

A. nguyện vọng      B. tình nguyện      C. nguyện cầu      D. mãn nguyện

Câu hỏi 207: Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

- A. Lửa thử vàng, gian nan thử chí.
- B. Lửa thử vàng, gian nan thử người.
- C. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.
- D. Lửa thử vàng, gian nan thử ý.

Câu hỏi 208: Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Bông hồng được cắm trong cái lọ xinh xinh bằng thủy tinh trong suốt, cánh hoa còn tươi nguyên.
- B. Sau những tháng ngày chăm sóc, vun trồng, hàng cây lớn lên cao vút, cành lá tốt tươi, hoa trở ra trắng xoá.
- C. Rồi nước rút, cây và cỏ dại dần dần mọc chum lên cái đồng gạch vỡ ngổn ngang.

D. Gió thổi ngày càng lớn, những đám mây đen ùn ùn kéo đến báo hiệu trời mưa.

Câu hỏi 209: Hình ảnh "nhà" được so sánh với hình ảnh nào trong khổ thơ dưới đây?

Nhà cao sừng sững như núi  
Mấy trăm cửa sổ gió reo  
Đường lên đi vào trong ruột  
Quanh co như Páo leo đèo.

(Nguyễn Thái Vận)

A. đường      B. gió      C. cửa sổ      D. núi

Câu hỏi 210: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

- A. sáng suốt, xốt sắng
- B. sa sút, sơ xuất
- C. sum vầy, sơ tán
- D. chiết suất, xôi nổi

Câu hỏi 211: Từ nào dưới đây có nghĩa là "tuyên truyền, giải thích, động viên để người khác tự nguyện làm một việc nào đó"?

A. vận dụng      B. chuyển động      C. vận chuyển      D. vận động

Câu hỏi 212: Từ nào dưới đây là động từ?

A. tha thiết      B. cần thiết      C. thiết bị      D. thiết kế

Câu hỏi 213: Từ nào dưới đây chứa tiếng "trung" có nghĩa là "một lòng một dạ"?

A. trung tâm      B. trung kiên      C. trung bình      D. trung thu

Câu hỏi 214: Dấu ngoặc kép trong trường hợp dưới đây được dùng để làm gì?

Trong giờ ngoại khoá, cô giáo đưa ra một câu hỏi cho cả lớp: "Chúng ta có thể bảo vệ môi trường bằng những cách nào?"

- A. Dùng để kết thúc một câu hoàn chỉnh
- B. Dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật
- C. Dùng để đánh dấu từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt

D. Dùng để báo hiệu bộ phận câu đứng sau là lời giải thích cho bộ phận câu đứng trước

Câu hỏi 215: Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

- A. Có vất vả mới thanh nhàn  
Không dung ai dễ cầm tàn che cho.
- B. Có chịu khó mới thanh nhàn  
Không dung ai dễ cầm tàn che cho.
- C. Có chăm chỉ mới thanh nhàn  
Không dung ai dễ cầm tàn che cho.
- D. Có hiểu biết mới thanh nhàn  
Không dung ai dễ cầm tàn che cho.

Câu hỏi 216: Đây là gì?



- A. ca dao
- B. đồng dao
- C. dao kéo
- D. đồng bằng

Câu hỏi 217: Giải câu đố sau:

Tiếng nào hay đứng cùng “chăm”  
Sánh đôi có nghĩa siêng năng, chẳng lười?

- A. chút
- B. chú
- C. chỉ
- D. sóc

Câu hỏi 218: Điền vào chỗ trống từ chứa vần "uôn" hoặc "uông", để chỉ vật bằng kim loại, có nhiều hình dáng khác nhau, phát ra tiếng kêu trong và vang để báo hiệu.

Đáp án:.....

Câu hỏi 219: Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A. Lá cây xanh mướt, ken dày, một tia nắng mặt trời cũng không chui lọt.

B. Mấy bông hoa trên cao tí chọt bông mình rơi xuống, soay tròn trong gió.

C. Mùa thu đến cùng với gió heo may và những thảm hoa son đỏ tươi nở bạt ngàn.

D. Màu đỏ vẫn bập bùng cháy trên vòm cây gạo gần suốt cả mùa xuân.

Câu hỏi 220: Từ nào dưới đây là danh từ?

A. nghiêm nghị

B. tìm hiểu

C. lực lưỡng

D. hội chợ

Câu hỏi 221: Từ nào dưới đây cùng nghĩa với từ "sự nghiệp"?

A. chế biến

B. cơ đồ

C. cơ bản

D. chế tạo

Câu hỏi 222: Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

A. Con cái khôn ngoan về vang cha mẹ.

B. Con cái vui tươi về vang cha mẹ.

C. Con cái giỏi giang về vang cha mẹ.

D. Con cái hân hoan về vang cha mẹ.

Câu hỏi 223: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Bạn Hà đã khắc phục mọi khó khăn để vươn lên học giỏi.

Từ "khắc phục" trong câu là ... từ.

Câu hỏi 224: Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A. dở dang, rằm độ

B. rành mạch, dương cầm

C. tan rã, dò xét

D. rôm rả, giao du

Câu hỏi 225: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Kính lão đắc ... .

Câu hỏi 226: Điền "l" hoặc "n" vào chỗ trống:

Năm ngoái, bà con ...ông dân đang vào thời điểm gặt ...úa thì gặp mưa bão.

Câu hỏi 227: Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. sạch sẽ, xấp xỉ
- B. xao xác, xinh xắn
- C. san sát, sặc sỡ
- D. xứ sở, sản suất

Câu hỏi 228: Điền vần "en" hoặc "eng" vào chỗ trống:

xà b...

khăn l...

Câu hỏi 229: Giải câu đố sau:

Đề nguyên có nghĩa là hai

Thêm huyền trùng điệp trái dài trung du.

Từ thêm huyền là từ gì?

Đáp án: .....

Câu hỏi 230: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về lòng biết ơn?

- A. Thắng không kiêu, bại không nản.
- B. Giấy rách phải giữ lấy lề.
- C. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- D. Cây ngay không sợ chết đứng.

Câu hỏi 231: Đáp án nào dưới đây là cặp từ trái nghĩa?

- A. áp úng - lưu loát
- B. danh dự - thể diện
- C. đoàn kết - kết thúc
- D. toàn tài - tài sản

Câu hỏi 232: Trong câu "Trong vườn, bé cùng những người bạn tưới hoa và hát những ca khúc mới." có bao nhiêu động từ?

- A. 2                      B. 3                      C. 4                      D. 5

Câu hỏi 233: Tiếng "trân" có thể ghép với các tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

- A. thành, phương, ái
- B. trọng, châu, quý
- C. thật, chính, chất
- D. bàn, trời, hoa

Câu hỏi 234: Từ nào dưới đây là tính từ?

- A. hùng hậu      B. hoa quả      C. thời kì      D. hậu quả

Câu hỏi 235: Từ "rã" trong câu tục ngữ "Chớ thấy sóng cả mà rẽ tay chèo." có thể hiểu là gì?

- A. cố gắng      B. chấp nhận      C. lưu giữ      D. buông rơi

Câu hỏi 236: Đáp án nào dưới đây là cặp từ cùng nghĩa?

- A. tự hào - tự nhiên  
B. thiên nhiên - nhiên liệu  
C. tương đối - đối xử  
D. tài giỏi - tài ba

Câu hỏi 237: Tiếng "chú" có thể ghép được với các tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

- A. ngu, thần, tạm  
B. tâm, ý, trọng  
C. ản, thích, thường  
D. cư, giải, lưu

Câu hỏi 238: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Trăm hay không bằng tay quen.
2. Có cứng mới đứng đầu gió.
3. Em thuận, anh hòa là nhà có phúc.

Câu tục ngữ ở vị trí số ... đúng với ý nói "Phải có dũng khí mới đương đầu được với mọi khó khăn, trắc trở".

Câu hỏi 239: Đáp án nào dưới đây gồm các từ viết sai chính tả?

- A. che chở, chậ chội  
B. trậ trùng, tròn trịa  
C. chăm bẵm, cheo leo  
D. trót vót, trản trĩnh

Câu hỏi 240: Từ so sánh trong khổ thơ sau là từ nào?

Cánh diều no gió  
Tiếng nó chơi vui  
Diều là hạt cau

Phơi trên nong trời.

(Trần Đăng Khoa)

A. gió

B. phơi

C. no

D. là

Câu hỏi 241: Đáp án nào dưới đây là cặp từ trái nghĩa?

A. đương đầu - đối mặt

B. thân mật - xa cách

C. thân thiện - lương thiện

D. hoàn hảo - hoàn mỹ

Câu hỏi 242: Giải câu đố sau:

Không đầu - trời rét nằm cong

Thêm huyền - bay lả trên đồng quê ta

Có hỏi - xanh tươi mượt mà

Trâu bò vui gặm nhấm nha từng đàn.

Từ thêm hỏi là từ gì?

Đáp án: .....

Câu hỏi 243: Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta phải có ý chí, nghị lực trong cuộc sống?

A. Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.

B. Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn.

C. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.

D. Mưu cao chẳng bằng chí dày.

Câu hỏi 244: Từ nào dưới đây có nghĩa là "nói trước công chúng nhằm tuyên truyền, thuyết phục"?

A. diễn thuyết

B. diễn cảm

C. diễn giải

D. diễn biến

Câu hỏi 245: Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

A. Con có bác như măng ấp bẹ.

B. Con có cô như măng ấp bẹ.

C. Con có mẹ như măng ấp bẹ.

D. Con có bà như măng ấp bẹ.

Câu hỏi 246: Điền vào chỗ trống từ chứa vần "iên" hoặc "iêng", để chỉ hành động nâng và chuyển vật nặng hoặc công kênh bằng sức của hai hay nhiều người hợp lại.

Đáp án:.....

Câu hỏi 247: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Kề vai ... cánh

Câu hỏi 248: Từ nào dưới đây là động từ?

A. báo chí      B. quyết liệt      C. bí quyết      D. quyết chí

Câu hỏi 249: Đáp án nào dưới đây là cặp từ cùng nghĩa?

- A. trân trọng - trọng lực
- B. quan tâm - tâm tình
- C. bao dung - chân dung
- D. chân lí - lẽ phải

Câu hỏi 250: Giải câu đố sau:

Đề nguyên toả sáng trên trời  
Thêm sắc nhạc cụ dùng hơi tạo thành.

Đề nguyên là từ gì?

A. trăng      B. nắng      C. sao      D. mây

Câu hỏi 251: Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp nhân hoá?

- A. Những chú ong bay đi khắp mọi nơi, chăm chỉ kiếm mật ngọt xây tổ.
- B. Cây cối trong vườn tươi tốt, ra nhiều hoa thơm, trái ngọt.
- C. Từng đàn cò trắng bay dập dờn trên bầu trời trong xanh.
- D. Cánh đồng cỏ mọc lên xanh ngát dưới nắng vàng.

Câu hỏi 252: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về ý chí, nghị lực?

- A. Thua keo này, bày keo khác.
- B. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.
- C. Con có cha như nhà có nóc.
- D. Đứng núi này trông núi nọ.

Câu hỏi 253: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Cành cây vươn rộng, lá cây xanh mượt, rễ cây ngoằn ngoèo.

Câu trên có ... tính từ.

Câu hỏi 254: Từ nào dưới đây là tính từ?

A. toàn vẹn

B. toàn cầu

C. toàn thể

D. toàn bộ

Câu hỏi 255: Dấu hai chấm trong câu sau có tác dụng gì?

Mẹ dịu dàng đến bên tôi và động viên: "Con hãy tự tin lên nhé!".

(Theo Nhã An)

A. Đánh dấu từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt trong câu

B. Báo hiệu bộ phận đứng sau là lời giải thích cho hành động của người con

C. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là lời nói của mẹ

D. Liệt kê các hành động của người con

Câu hỏi 256: Hình ảnh sau gợi em đến thành ngữ nào?



A. Mò kim đáy bể

B.Ếch ngồi đáy giếng

A. Ao sâu nước cả

B. Ao sâu tốt cá

Câu hỏi 257: Câu nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh phù hợp với bức tranh sau?



C. Sâu trong rừng, con thác réo ngân nga những bài ca hùng tráng của rừng già.

D. Dòng thác từ trên cao đổ xuống, tung bọt trắng xoá như dải lụa khổng lồ.

C. Mặt hồ rộng, phẳng lặng như một tấm gương xanh biếc.

D. Nhìn từ trên cao xuống, dòng sông như một con rắn uốn lượn.

Câu hỏi 258: Câu nào dưới đây là tục ngữ?

A. Thắng không kiêu, bại không khóc.

B. Thắng không vui, bại không buồn.

C. Thắng không kiêu, bại không nản.

D. Thắng không thua, bại không nản.

Câu hỏi 259: Từ "thu" trong câu văn nào dưới đây là động từ?

A. Mùa thu đến mang theo gió heo may se lạnh và nắng vàng hanh hao.

B. Tờ mờ sáng, mấy bác ngư dân thu lưới để trở về đất liền.

C. Bầu trời trong xanh và cao hơn mỗi độ thu về.

D. Thu sang, hoa sen trong đầm cũng dần tàn lụi.

Câu hỏi 260: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa giống nhau.

lẻ loi

tráng lệ

lẻ tẻ

cô đơn

tuyên dương

thanh mảnh

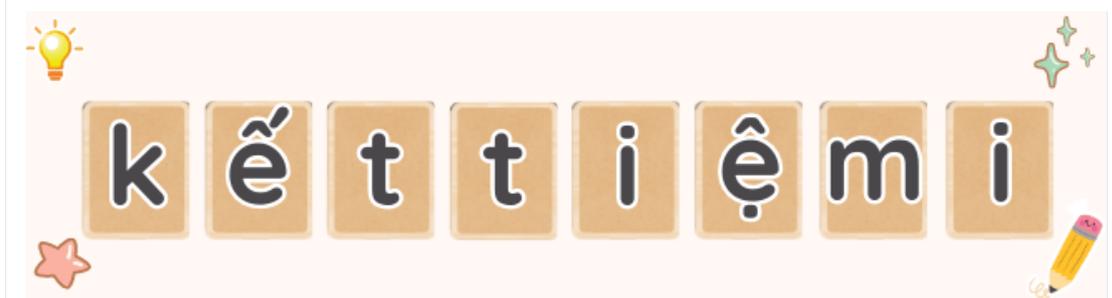
nguy nga

khen ngợi

mảnh mai

rải rác

Câu hỏi 261: Đây là từ gì?



- A. kiệt tác      B. tìm kiếm      C. khiêm tốn      D. tiết kiệm

Câu hỏi 262: Giải câu đố sau:

Bỏ đầu tiếng gọi thiết tha  
Bỏ đuôi hoá trái ai mà chẳng hay  
Giữ nguyên là thú vui say  
Được chơi cùng nước những ngày hè sang.  
Từ để nguyên là từ nào?

- A. hơi      B. xoi      C. bơi      D. phơi

Câu hỏi 263: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. màu sắc      B. sẵn sàng      C. xin phép      D. quan sát

Câu hỏi 264: Đoạn văn dưới đây thể hiện điều gì?

Căn nhà tôi ở núp dưới rừng cọ. Ngôi trường tôi học cũng khuất trong rừng cọ. Ngày ngày đến lớp, tôi đi trong rừng cọ. Không đếm được bao nhiêu tàu lá cọ xoè ô lợp kín trên đầu.

(Theo Nguyễn Thái Vận)

- A. Sự gần gũi, thân thuộc của cây cọ đối với đời sống con người  
B. Vẻ đẹp tươi non, xanh mát của rừng cọ quê hương  
C. Niềm yêu thương, sự biết ơn của bạn nhỏ đối với người nông dân  
D. Công dụng to lớn của cây cọ đối với đời sống con người

Câu hỏi 265: Giải câu đố sau:

Đẻ nguyên - tên một loài cây  
Thêm sắc - vũ khí anh mang chiến trường.  
Từ để nguyên là từ gì?

Đáp án:.....

Câu hỏi 266: Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp nhân hoá?

- A. Cả khu rừng mở hội vui mừng, bác gấu, chị ong, cô chào mào trò chuyện vui vẻ trong bàn tiệc.
- B. Trăng rằm tròn vành vạnh toả sáng trên nền trời đêm.
- C. Ông em đang tưới nước cho cây cối trong khu vườn nhỏ.
- D. Mùa xuân, cây gạo cỏ thụ bên bờ hồ nở hoa đỏ rực.

Câu hỏi 267: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

- A. gia hạn, ròng giã
- B. rả rích, dán đoạn
- C. giả thuyết, rành mạch
- D. dã chiến, dao liên

Câu hỏi 268: Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. giục giã, giao chiến
- B. rón rén, du dương
- C. run rẩy, danh dự
- D. dai dẳng, giã tràng

Câu hỏi 269: Trong câu "Tớ thường ngắm cảnh biển lúc hoàng hôn." có bao nhiêu động từ?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu hỏi 270: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về lòng tự trọng?

- A. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.
- B. Một giọt máu đào hơn ao nước lã.
- C. Đói cho sạch, rách cho thơm.
- D. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

Câu hỏi 271: Từ so sánh trong khổ thơ sau là từ nào?

Ông vác cây tre dài  
Lưng của ông vẫn thẳng  
Ông đẩy chiếc cối xay  
Cối quay như chong chóng."

(Hữu Thỉnh)

A. như      B. của      C. dài      D. đầy

Câu hỏi 272: Từ nào dưới đây trái nghĩa với từ "phân tán"?

A. tập kích      B. tập dượt      C. chú thích      D. tập trung

Câu hỏi 273: Từ nào dưới đây là danh từ?

A. quan tâm      B. giác quan      C. quan trọng      D. quan sát

Câu hỏi 274: Điền "l" hoặc "n" vào chỗ trống:

Bó lúa ...ếp mẹ vừa gặt có vài hạt lúa ... ép.

Câu hỏi 275: Giải câu đố sau:

Hoa gì chỉ nở vào hè  
Tùng chùm đỏ thắm, gọi ve hát mừng?

A. hoa hồng      B. hoa phượng      C. hoa cúc      D. hoa sen

Câu hỏi 276: Tiếng "trí" có thể ghép được với các tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

- A. quyết, thức, nã
- B. công, khôn, tài
- C. ý, khí, nhớ
- D. dân, tuệ, nhớ

Câu hỏi 277: Từ nào dưới đây có nghĩa là "đang phát triển mạnh, giàu có lên"?

A. thịnh nô      B. thịnh soạn      C. thịnh hành      D. thịnh vượng

Câu hỏi 278: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Đồng ... hiệp lực

Câu hỏi 279: Từ nào dưới đây là tính từ?

A. chính xác      B. nấu nướng      C. bưu chính      D. mì chính

Câu hỏi 280: Từ nào dưới đây có nghĩa là "trẻ chăn trâu bò, dê, cừu"?

A. lục địa      B. mục lục      C. đồng bằng      D. mục đồng

Câu hỏi 281: Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp nhân hoá?

- A. Chú gà trống cất tiếng gáy gọi mọi người thức dậy.

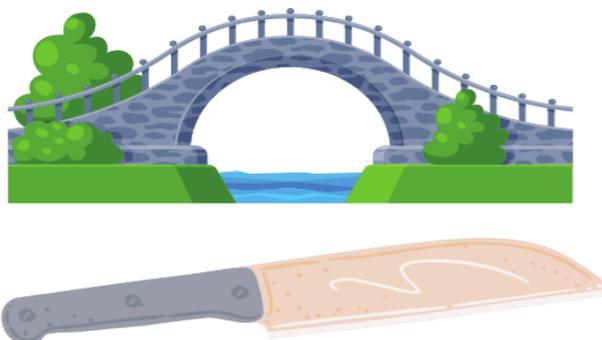
- B. Trên cánh đồng, những đứa trẻ thả diều, trò chuyện vui vẻ.
- C. Đông đến, những chiếc lá bàng ngả vàng và bắt đầu rụng đầy trên sân.
- D. Trong lớp, các bạn học sinh đang chăm chú viết bài.

Câu hỏi 282: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

(danh, động, tính)

Từ "lí tưởng" trong câu "Người chiến sĩ cách mạng luôn trung thành với lí tưởng của Đảng." là ... từ.

Câu hỏi 283: Đây là gì?



- A. cầu dao      B. cầu thang      C. cầu mong      D. cầu thị

Câu hỏi 284: Dấu hai chấm trong câu sau có tác dụng gì?

Thái vội vàng chạy đến chỗ tôi đang ngồi và nói: "Chiếc hộp bút này là của cậu à?" (Theo Nhã Linh)

- A. Đánh dấu từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt trong câu
- B. Báo hiệu bộ phận đứng sau là lời giải thích cho hành động của nhân vật "tôi"
- C. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là lời nói của nhân vật
- D. Liệt kê các hành động của nhân vật

Câu hỏi 285: Tiếng "chung" có thể ghép được với các tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

- A. cuộc, tâm, tập
- B. thành, ương, cuộc
- C. thủy, kết, cư
- D. khảo, bình, niên

Câu hỏi 286: Đáp án nào dưới đây là cặp từ cùng nghĩa?

- A. trường hợp - chiến trường
- B. trình trọng - trọng dụng
- C. độ lượng - khoan dung
- D. tin tưởng - tưởng tượng

Câu hỏi 287: Điền vào chỗ trống từ chứa vần "en" hoặc "eng" chỉ công cụ cầm tay dùng để đào, xới, xúc đất, vật liệu nông nghiệp, xây dựng.

Đáp án:.....

Câu hỏi 288: Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

- A. Nước lũ mà vã nên hồ  
Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.
- B. Nước lũ mà vã nên hồ  
Tay không mà nổi cơ đồ mới hay.
- C. Nước lũ mà vã nên hồ  
Tay không mà nổi cơ đồ mới vui.
- D. Nước lũ mà vã nên hồ  
Tay không mà nổi cơ đồ mới xong.

Câu hỏi 289: Đáp án nào dưới đây là cặp từ trái nghĩa?

- A. hoà bình - bình yên
- B. tự lập - tự tin
- C. nhân viên - phục vụ
- D. đoàn kết - chia rẽ

Câu hỏi 290: Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về lòng nhân ái?

- A. Thương người như thể thương thân
- B. Uống nước nhớ nguồn
- C. Tôn sư trọng đạo
- D. Ước sao được vậy

Câu hỏi 291: Đáp án nào dưới đây là câu tục ngữ?

- A. Giấy mới phải giữ lấy lề.
- B. Giấy trắng phải giữ lấy lề.
- C. Giấy rách phải giữ lấy lề.
- D. Giấy đẹp phải giữ lấy lề.

Câu hỏi 292: Từ nào dưới đây là động từ?

- A. kết cuộc      B. liên kết      C. kết quả      D. chung kết

Câu hỏi 23: Điền vần "an" hoặc "ang" vào chỗ trống:

l... thang

miên m...

Câu hỏi 294: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Em mơ làm nắng ấm

Đánh thức bao mầm xanh

(Mai Thị Bích Ngọc)

Đoạn thơ trên có ... tính từ.

Câu hỏi 295: Từ nào dưới đây là danh từ?

- A. học tập      B. học hành      C. học trò      D. học hỏi

Câu hỏi 296: Đoạn văn miêu tả dãy núi Ba Vì theo trình tự thời gian đang bị đảo lộn trật tự các ý. Em hãy sắp xếp lại bằng cách đánh số thứ tự đúng vào ô trống trước các câu văn miêu tả.

.... Buổi trưa, nắng vàng óng ả phủ vàng các triền núi, lấp lánh trên những tán cổ thụ.

.... Dãy Ba Vì luôn mang trong mình vẻ đẹp vừa hùng vĩ, oai nghiêm vừa nên thơ, trữ tình.

... Cuối cùng, khi màn đêm buông xuống, vầng trăng sáng nhô dần lên từ đỉnh núi, khiến khung cảnh càng thêm huyền diệu, lung linh.

.... Tinh sương, núi còn thấp thoáng sau màn sương trắng, mây mù giăng kín không gian.

.... Càng về chiều, Ba Vì càng trở nên rực rỡ, hùng vĩ hơn trong ánh tà dương.

Câu hỏi 297: Đây là từ gì?



A. hiếu thảo      B. thiếu nhi      C. kính yêu      D. yêu chiều

Câu hỏi 298: Chọn từ thích hợp trong ngoặc để điền vào chỗ trống sau:

(đã, sẽ, đang)

Trời ... nắng thì bỗng đổ cơn mưa rào.

Bố hứa ... đưa cả gia đình đi du lịch vào mùa hè năm sau.

Hôm qua, Hoa và chị ... giúp mẹ dọn dẹp nhà cửa.

Câu hỏi 299: Đoạn thơ sau miêu tả cảnh vật vào thời gian nào?

Mây xanh vờn khắp trời

Én tung niêm mơ ước

Lộc biếc bén môi cười

Xuân xanh màu đất nước.

(Nguyễn Lâm Thắng)

A. mùa thu      B. mùa hè      C. mùa đông      D. mùa xuân

Câu hỏi 300: Điền dấu câu thích hợp vào các ô trống sau:

Chao ôi, quê hương mình đẹp biết bao ...

Nghỉ hè, em được về quê thăm ông bà ...

Con điều màu xanh kia có phải của bạn không ...

Câu hỏi 301: Câu nào dưới đây là tục ngữ?

A. Thương người như thể thương ta.

B. Thương người như thể thương thân.

C. Thương mình như thể thương người.

D. Thương mình như thể thương ta.

Câu hỏi 302: Những loài chim nào được nhắc đến trong khổ thơ sau?

Vẳng từ vườn xa

Chim oanh thỏ thẻ

Ríu rít đầu nhà

Tiếng bày se se.

(Thanh Quế)

A. chim sâu, chim ri

B. chim chích bông, chim họa mi

- C. chim oanh, chim sẻ
- D. chim sơn ca, chim vàng anh

Câu hỏi 303: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. não nức
- B. niềm nở
- C. nương lúa
- D. nan can

Câu hỏi 304: Những từ nào dưới đây dùng để miêu tả đám mây?

- A. bông bành, trắng xốp
- B. xanh biếc, mịn màng
- C. hồng hào, óng ả
- D. rục rĩ, suôn mượt

Câu hỏi 305: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. chân thực
- B. chân thành
- C. chân trọng
- D. chân chất

Câu hỏi 306: Câu thơ nào dưới đây có sử dụng biện pháp so sánh?

- A. Núi đá đứng trầm ngâm  
Suối khô tro cuội trắng.  
(Nguyễn Hữu thông)
- B. Trăng tròn như mắt cá  
Chẳng bao giờ chớp mi.  
(Trần Đăng Khoa)
- C. Khoai trồng thắm rẫy  
Lúa cấy xanh rừng.  
(Hoàng Trung Thông)
- D. Đất ruộng khô nứt nẻ  
Nước cạn lòng sông sâu.  
(Đỗ Toàn Diện)

Câu hỏi 307: Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Những làn sương mỏng manh như dải lụa ôm quanh ngọn núi.
- B. Dòng sông chảy hiền hoà, uốn lượn quanh cánh đồng làng.
- C. Gió thổi xào xạc qua tán cây xua tan cái nóng bức của mùa hè.
- D. Những tia nắng vàng hoe chiếu qua xong cửa rồi ủa vào căn phòng.

Câu hỏi 308: Đoạn thơ sau miêu tả cảnh vật vào thời gian nào?

Gió lội qua sông  
Sông run chau mặt  
Gió qua cánh đồng  
Lúa run tím mắt.

(Nguyễn Lâm Thắng)

A. mùa đông

B. mùa xuân

C. mùa thu

D. mùa hè

Câu hỏi 309: Đoạn văn dưới đây gợi ra một bức tranh như thế nào?

Nắng vàng lan nhanh xuống chân núi rồi rải vội lên đồng lúa. Bà con xã viên đã đổ ra đồng cấy mùa, gặt chiêm. Trên những ruộng lúa chín vàng, bóng áo chàm và nón trắng nhấp nhô, tiếng cười nhộn nhịp vui vẻ.

(Hoàng Hữu Bội)

A. Bức tranh ngày mưa âm u, buồn bã.

B. Bức tranh thôn xóm sau cơn bão hoang vu, tiêu điều.

C. Bức tranh ngày mùa vui tươi, rộn ràng.

D. Bức tranh thiên nhiên lung linh, huyền ảo.

Câu hỏi 310: Đoạn thơ nào dưới đây bày tỏ tình cảm của học sinh với thầy cô giáo?

A. Gió lúc nào cũng chạy

Suốt ngày vội thế à

Lúc nào cũng huýt sáo

Lúc nào cũng hát ca.

(Đặng Hân)

B. Việt Nam đất nước ta ơi

Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn

Cánh cò bay lả dập dờn

Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.

(Nguyễn Đình Thi)

C. Tháng năm dầu dãi nắng mưa,

Con đò trí thức thầy đưa bao người.

Qua sông gửi lại nụ cười

Tình yêu xin tặng người thầy kính thương.

(Thảo Nguyên)

D. Cánh cam nằm trên lá

Ngấn ngơ ngấm mây bay

Bọ ngựa đang cất may

Tầm nhả tơ làm kén.

(Suu tầm)

Câu hỏi 311: Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta cần phải yêu thương, đùm bọc lẫn nhau?

A. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

B. Có chí thì nên.

C. Thất bại là mẹ thành công.

D. Lá lành đùm lá rách.

Câu hỏi 312: Đáp án nào thích hợp điền vào chỗ trống để tạo thành câu văn có hình ảnh so sánh?

Cánh đồng lúa chín như...

A. Tấm thảm nhung đen khổng lồ

B. Tấm thảm xanh mượt khổng lồ

C. Tấm gương xanh biếc khổng lồ

D. Tấm thảm vàng rực khổng lồ

Câu hỏi 313: Các danh từ chỉ vật xuất hiện trong bức tranh sau là:



A. nón, lúa, khăn

- B. ô, cưa, đò
- C. ủng, kéo, chổi
- D. quạt, xe đạp, thuyền

Câu hỏi 314: Tiếng nào ghép với "bao" để tạo thành động từ?

- A. bọc      B. dung      C. bánh      D. bì

Câu hỏi 315: Đây là từ gì?



- A. thành thật      B. thân thiện      C. thân cảnh      D. chân thành

Câu hỏi 316: Từ "son" trong câu văn nào dưới đây là động từ?

- A. Ngôi nhà được quét một lớp sơn màu xanh bạc hà dịu mát.
- B. Cánh cửa cũ kĩ này đã bong tróc hết lớp sơn phủ bên ngoài.
- C. Ở Phú Thọ, người dân trồng rất nhiều cây sơn.
- D. Bố đang sơn lại tường cho phòng bếp.

Câu hỏi 317: Đây là từ gì?

điểm măt

- A. điềm nhiên      B. điềm tĩnh      C. điềm đạm      D. bình tĩnh

Câu hỏi 318: Chọn các danh từ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:



(đuôi, bàn chân, cánh, mỏ, mào)

Gà trống ... tía

.... đỏ sắc cờ

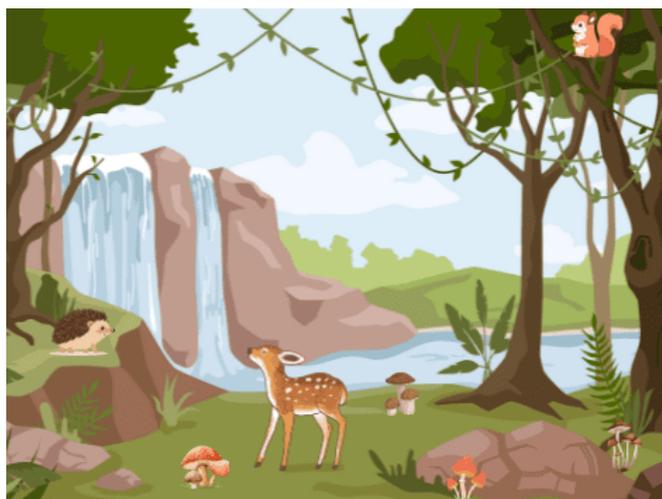
Đôi ... to

Bước đi oai vệ.

(Theo Thanh Nga - Thanh Xiêm)

- A. đuôi - mào - bàn chân
- B. đuôi - mào - cánh
- C. mào - đuôi - cánh
- D. mỏ - mào - bàn chân

Câu hỏi 319: Câu nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh phù hợp với bức tranh sau?



- A. Mặt hồ phẳng lặng dịu dàng đón lấy nắng mai.
- B. Những cây nấm như những ngôi sao trên bầu trời.
- C. Thác nước giận dữ, ào ào đổ xuống.

D. Thác nước đổ xuống như một dải lụa mềm mại.

Câu hỏi 320: Giải câu đố sau:

Đề nguyên bạn của nhà nông  
Bỏ đầu bồng chốc hoá thành nơi xa  
Nơi Anh, Áo, Pháp dựng nhà  
Hy Lạp, Thụy Sĩ hát ca đón chào.  
Từ đề nguyên là từ gì?

A. dê

B. trâu

C. bò

D. ngựa

Câu hỏi 321: Điền từ còn thiếu vào câu tục ngữ sau:

Muốn biết phải ..., muốn giỏi phải ....

Câu hỏi 322: Điền dấu câu thích hợp vào các chỗ trống sau:

Ngày Nhà giáo Việt Nam là ngày nào ....

Giọng hát của cô hay quá ....

Chúng tôi không biết vì sao hôm nay giọng cô lại đặc biệt vậy ....

Câu hỏi 323: Điền "x" hoặc "s" thích hợp vào chỗ trống sau:

xa ...ôi

...ôi nổi

Câu hỏi 324: Chọn từ thích hợp trong ngoặc để điền vào chỗ trống sau:

(đã, sẽ, đang)

Ngày mai, chúng em ... đi dã ngoại ở Hoà Bình.

Con ... làm xong bài tập cô giao hôm nay chưa?

Chiếc xe ... chạy trên đường bỗng dừng hẳn lại.

Câu hỏi 325: Điền tiếng có vần "ong" hoặc "ông" thích hợp vào chỗ trống:

Đàn ... đang rủ nhau hút mật trong vườn hoa ....

Câu hỏi 326: Điền dấu câu thích hợp vào đoạn văn sau:

Thấy bà cụ chống gậy đang loay hoay bên đường, Nam chạy lại hỏi...

...Bà có cần cháu giúp gì không ạ...

Bà cụ ngược lên nhìn Nam nói:

- Bà muốn sang đường nhưng xe đông quá, bà không dám đi ...

- Để cháu giúp bà nhé !

Bà cụ cười hiền từ:

- Cháu thật là ngoan ....

(Theo Kim Xuyến)

Câu hỏi 327: Đoạn văn miêu tả cơn mưa đang bị đảo lộn trật tự các ý. Em hãy sắp xếp lại bằng cách đánh số thứ tự đúng vào ô trống trước các câu văn miêu tả.

... Nhưng rồi những hạt mưa nhỏ dần, rồi tạnh hẳn.

... Những đám mây đen ùn ùn kéo về báo hiệu trời sắp mưa.

... Bầu trời như bưng bình, mặt trời toả những tia nắng dịu dàng xuống mặt đường.

... Chỉ một lúc sau, những hạt mưa đầu tiên lẹt đẹt rơi xuống.

... Mưa mỗi lúc một to, tưởng chừng như trút mãi không hết nước.

Câu hỏi 328: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa giống nhau.

sung túc

mập mô

đăng trí

lơ đễnh

cổ vũ

bát ngát

bao la

động viên

gò ghề

ám no

Câu hỏi 329: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

bận rộn

thong thả

bắt đầu

cá nhân

rảnh rỗi

công khai

kết thúc

vội vàng

bí mật

tập thể

Câu hỏi 330: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu hoàn chỉnh.

Chim công

là nghệ sĩ múa của rừng xanh.

Gà trống

là ca sĩ của rừng xanh.

Đại bàng

là vệ sĩ của rừng xanh.

Hoạ mi

là sứ giả của bình minh.

Nhóm tài liệu tiểu học Mạnh Trường – 0968.089.869  
<https://www.facebook.com/groups/trangnguyentiengviet>

---